TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/DS-ST
Ngày 12 - 02 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 809/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền:

+ Anh Nguyễn Hoàng H – Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 3, số 134, N T T, phường L V L, thành phố Cà Mau (vắng mặt).

+ Anh Lê Văn M – Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 3, số 134, Nguyễn T T, phường L V L, thành phố Cà Mau (vắng mặt).

+ Anh Lê Minh Kha – Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 3, số 134, N T T, phường L V L, thành phố Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp T A N A, xã T A

K, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với bà Nguyễn Thị T ký kết hợp đồng tín dụng số LN19007301563165 để vay với số tiền 47.211.458 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là 40%/năm. Trong quá trình vay bà Thuý có trả một phần vốn, nhưng sau đó không trả cho Ngân hàng nên bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng VPBank. Ngân hàng VPBank yêu cầu bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng VPBank số tiền vốn gốc 47.203.395 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 12/02/2026 là 146.723.886 đồng và yêu cầu bà T phải thanh toán lãi phát sinh sau ngày 12/02/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả tiền vốn, lãi theo hợp đồng tín dụng là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Đại diện uỷ quyền của Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thị T đã được Toà án niêm các thủ tục tố tụng đúng quy định nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank: Bà T có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng VPBank để vay số tiền vốn 47.211.458 đồng là thực tế có xãy ra được thể hiện tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Hội đồng xét xử thấy rằng, hợp đồng giữa các bên ký kết là hợp pháp về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Do vậy việc thỏa thuận giữa Ngân hàng VPBank và bà T về mức lãi suất trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử 12/02/2026 bà T còn nợ Ngân hàng VPBank số tiền vốn gốc 47.203.395 đồng và số tiền lãi tính là 146.723.886 đồng. Như vậy, việc bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã làm thiệt hại đến quyền lợi của Ngân hàng, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank là có căn cứ nên được chấp nhận.

Việc bà T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Ngân hàng VPBank, không cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147 và khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng)VPBank).

1. Buộc bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng VPBank tổng số tiền 193.927.281 đồng (trong đó vốn gốc là 47.203.395 đồng và lãi tính là 146.723.886 đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền 4.680.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006225 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 9.696.364 đồng (chín triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi bốn đồng).

4. Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Thuý chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bà Thuý còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hồ Ngọc Yến